

Bản án số: 962/2026/HS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 837/2026/TLPT-HS ngày 22/9/2026 đối với Nguyễn Mạnh T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đại T1 và Lê Thị Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2026/HS-ST ngày 11/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Mạnh T; giới tính: Nam; sinh ngày 10/11/1970, tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Số 35 HM, Phường HBT, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng số 05, tầng 11, tòa nhà T, chung cư M, số MC VNG, phường AK, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông NVS (đã chết) và bà ĐTT (đã chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/6/1993, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn thử thách là 24 tháng;

- Ngày 18/10/1996, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 21/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”;

- Ngày 23/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/3/2026 (có mặt).

2. Đại T1; giới tính: Nam; sinh ngày 10/4/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Số 133/22 NĐK, Khu phố H, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông ĐN và bà VTTM; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Ngày 06/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/3/2026 (có mặt).

3. Lê Thị Minh H; giới tính: Nữ; sinh ngày 16/6/1967, tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); cư trú: Số 1/28 PĐC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông LHS (đã chết) và bà PTNL; hoàn cảnh gia đình: có cH và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn TT, Luật sư Văn phòng Luật sư TT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Đại T1 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Minh H là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Minh H, số 03 PĐC, phường NTB, Quận 1 (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh. Hồ Quốc V, Đinh Hoài N, Đinh Nguyễn T2 là nhân viên của H. Tầng 1, căn nhà trên, H thuê của ông HVĐ và bà VL từ năm 1997 và liên tục sử dụng đến nay. Căn nhà số 03 PĐC hiện đang xảy ra tranh chấp, được Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết. Ông Nguyễn Thanh Y và vợ là bà HTTT là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất trên, muốn lấy lại nhà nên đã ủy quyền cho Nguyễn XT3, Dương Quang H1, Nguyễn Mạnh T, Đại T1 đến thương lượng, đàm phán để lấy lại nhà.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/6/2024, H cùng V, N, T2 đang làm việc tại cửa hàng số 03 PĐC thì nhóm XT3, H1, T, T1 đi cùng Huỳnh KL (bạn của T1 nhờ đi quay phim, chụp ảnh), một đối tượng nam mặc áo đỏ, quần dài (chưa rõ lai lịch), một đối tượng nam mặc áo xanh, quần dài (chưa rõ lai lịch) đi ô tô đến trước cửa hàng nơi H làm việc. Khi đến nơi, XT3, H1, T, T1 tự ý xông vào nhà số 03 PĐC, yêu cầu H cùng các nhân viên đi ra khỏi cửa hàng để trả lại nhà cho ông Y. H không đồng ý và yêu cầu nhóm XT3 ra khỏi nhà thì H, V, N với XT3, T, T1, H1 xảy ra cự cãi. H đi ra ngoài gọi điện thoại báo Công an Phường Nguyễn Thái Bình. Ở trong nhà, V lấy bình chữa cháy xịt vào nhóm XT3 thì XT3, T, T1 bỏ chạy ra ngoài, còn H1 vẫn ở trong nhà xô đẩy với V, N. Sau đó, cửa cuốn tại nhà số 03 PĐC bị sập xuống (không rõ ai đóng cửa), H1 vẫn ở trong nhà.

Khi H đang gọi điện thoại thì phía ngoài vỉa hè trước số 03 PĐC, T2 và “Ty” (nhân viên của H, chưa rõ lai lịch) tiếp tục xô đẩy với XT3, T, T1, đối tượng nam mặc áo đỏ và đối tượng nam mặc áo xanh. T2 dùng tay xô ngã hàng gạch xếp trước cửa hàng để ngăn nhóm người của XT3 đi vào nhà. Long đứng ở xa để quay phim. H dùng tay trái nhặt một cục gạch ống ném về phía nhóm của XT3. Đối tượng nam mặc áo xanh dùng tay đánh một cái vào người H. H tiếp tục dùng tay phải nhặt hai cục gạch ống ném hai lần về phía nhóm của XT3. Sau đó, H cầm một cây roi mây dài khoảng 60cm đi qua đi lại phía ngoài đường PĐC. Đối tượng nam mặc áo đỏ dùng bình chữa cháy xịt vào nhóm nhân viên của H. H cầm roi mây lao vào đánh lại đối tượng trên nhưng không trúng. XT3 cầm cây xẻng trước nhà, quơ qua quơ lại về phía nhóm của H, sau đó đánh từ trên xuống trúng vào tay trái của H gây thương tích. V giật lại cây xẻng từ XT3 thì bị XT3 dùng xẻng đánh lại nhưng không trúng. V bỏ chạy qua phía đường Võ Văn Kiệt, nhặt hai cục đá lát đường ném vào nhóm của XT3 (một lần ném trúng vào chân của T1). XT3 cầm xẻng đuổi theo V ra tới đường Võ Văn Kiệt, dùng xẻng đánh V nhưng không trúng V mà đập xuống đất làm gãy cán xẻng. Đại T1 chạy theo, nhặt phần lưỡi xẻng ném về phía V nhưng không trúng. Nhóm T2, N, V, “Ty”, H cùng nhóm XT3, T1, T, đối tượng nam mặc áo đỏ, đối tượng nam mặc áo xanh tiếp tục xô xát, chửi thề, rượt đuổi đánh nhau từ đường PĐC ra đến đường Võ Văn Kiệt, gây hỗn loạn, ảnh hưởng giao thông, người dân tập trung quay phim, chụp ảnh. Trong lúc đánh nhau, T cầm một cục gạch ống ném về phía nhóm H nhưng không trúng. N dùng gạch ống đánh một cái vào phía sau đầu T. T1 bị một người (chưa rõ lai lịch) dùng gạch ống đánh vào đầu. V, T2 dùng cán xẻng đánh vào lưng đối tượng nam mặc áo đỏ. Long đứng ở xa quay phim, khi thấy hai bên xảy ra xô xát thì bỏ về. Sau đó, Công an Phường Nguyễn Thái Bình đến yêu cầu tất cả về trụ sở Công an phường để làm việc, lập biên bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý. Tại cơ quan điều tra, H, V, T, T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Ngày 18/9/2024, Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 có Công văn số 697/UBND-TP phúc đáp Công văn số 1550/ĐTTH ngày 09/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 về việc xác định mức độ ảnh

hưởng của hành vi phạm tội đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương: “...Vụ việc xảy ra lúc 11h00 ngày 29/06/2024, tại cửa hàng số 03 PĐC, phường NTB, Quận 1 giữa nhóm bà Lê Thị Minh H cùng các nhân viên gồm: Hồ Quốc V, Đinh Hoài N và Đinh Nguyễn T2 với nhóm được ông Nguyễn Thanh Y ủy quyền gồm: Nguyễn XT3, Dương Quang H1, Nguyễn Mạnh T, Đại T1 cho thấy 02 bên đã gây ra sự hỗn loạn, đuổi đánh qua lại lẫn nhau, gây mất tình hình an ninh trật tự tại trước số 03 PĐC và đoạn đường Võ Văn Kiệt (góc Võ Văn Kiệt – PĐC đến hẻm số 20 Võ Văn Kiệt) cho thấy sự xem thường pháp luật; không phân biệt đúng sai, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu, nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng tại địa bàn Phường Nguyễn Thái Bình nói riêng và Quận 1 nói chung; đặc biệt, căn nhà số 03 PĐC hiện đang xảy ra tranh chấp quyền sở hữu căn nhà giữa ông Y và bà H mà Tòa án đang trong quá trình giải quyết và nơi đây thường xuyên xảy ra vụ việc mất ANTT giữa nhóm ông Y và bà H nên cần xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm có liên quan nhằm răn đe, phòng ngừa các vụ việc tương tự xảy ra. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Bình kính đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm có liên quan nhằm răn đe, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật...”.

Ngày 27/5/2025, Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Bình có Công văn số 383/UBND phúc đáp Công văn số 11046/VPCQCSĐT-Đ3 ngày 18/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương: “hành vi của các đối tượng đã gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây nguy hiểm cho nhiều người xung quanh. Đặc biệt, khu vực trên là tuyến đường có mật độ giao thông cao, tập trung nhiều cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực tài chính và cũng là một trong những nơi thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước đến vui chơi, giải trí. Do đó, đề nghị Phòng PC01 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý nghiêm các đối tượng đã thực hiện các hành vi vi phạm nêu trên nhằm răn đe và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật...”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2026/HS-ST ngày 11/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đại T1 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt Nguyễn XT3, Nguyễn T2, Đinh Hoài N, Hồ Quốc V, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2026 bị cáo Lê Thị Minh H kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Đại T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đại T1 và Lê Thị Minh H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đại T1 nêu ý kiến: Bị cáo tham gia theo sự ủy quyền hợp pháp, không phải tụ tập tụ phát nhằm mục đích gây rối mà vì mục đích dân sự thuần túy. Sự việc chỉ bùng phát khi nhóm bà H xit bình chữa cháy, dẫn tới sự việc kích động theo xu thế đám đông. Vai trò bị cáo mờ nhạt, không mang hung khí, bị cáo chỉ có hành vi cầm lưỡi xẻng ném về phía V, nhưng không gây thương tích cho ai. Bản thân bị cáo bị thương tích 1% nhưng đã khoan H không đề nghị xử lý người gây thương tích mình cho thấy thái độ vị tha, mong muốn sự việc sớm chấm dứt. Về nhân thân, 02 bản án đều đã xóa án tích nên không thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Hoàn cảnh gia đình, lao động tự do, bản thân nuôi 02 cha mẹ già và con nhỏ đi học. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa vai trò đồng phạm thứ yếu, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xem xét Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo H tự bào chữa: Bị cáo nhất thời nóng giận vì ông Y đã nhiều lần kéo đến gây sự, trong khi bị cáo đã gọi điện báo Công an nhưng chờ không thấy Công an xuống, bị cáo biết sai xin Tòa xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông bà nội ngoại đều là cơ sở nuôi giấu chiến sỹ cách mạng, cha ruột ông Võ Xuân Trình đang làm hồ sơ công nhận liệt sỹ (Có Phiếu chuyển số 231/PC-UBND ngày 25/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai); bà nội ruột bà Trần Thị Gắn được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh hùng (Theo Tờ tường trình về quan hệ nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cũ); bà nội kế Nguyễn Thị Hoà là liệt sỹ, ông nội kế Lê Hoài Đồng là liệt sỹ, chồng là Trần Đình Long được Chủ tịch nước trao tặng huy chương vì an ninh tổ quốc, huy chương chiến sỹ vẻ vang, hạng nhất năm 2006 và hạng nhì năm 2014), xin Tòa xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T tự bào chữa: Bị cáo tuổi cao, mắc bệnh về huyết áp, tim mạch, từng mổ thực quản 05 lần, đang dùng thực quản giả, mắc bệnh trĩ nội gây mất máu nhiều, sức khoẻ yếu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Nguyễn XT3, Nguyễn Mạnh T, Đại T1, Đinh Nguyễn T2, Hồ Quốc V, Đinh Hoài N, Lê Thị Minh H đã có hành vi sử dụng gạch, xẻng, roi mây xô đẩy, rượt đuổi, đánh nhau từ đường PĐC đến đường Võ Văn Kiệt, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, bị chính quyền địa phương có văn bản đánh giá vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và dư luận quần chúng nhân dân địa phương. Trong quá trình đánh nhau, Nguyễn XT3 đã dùng cây xẻng đánh Lê Thị Minh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đại T1 và Lê Thị Minh H về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về mức hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Đại T1 đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, trong đó bị cáo T 04 lần bị kết án về các tội "*Cố ý gây thương tích*", "*Gây rối trật tự công cộng*", "*Che giấu tội phạm*" và "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Đại T1 02 lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét nên

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thị Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính thụ động, bộc phát, nhất thời, xảy ra trong bối cảnh bị cáo bị nhóm người của ông Nguyễn Thanh Y tự ý xông vào cửa hàng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã gọi điện trình báo sự việc tới Công an phường, bị cáo là người bị tấn công gây thương tích, dẫn đến việc bị cáo thiếu kiềm chế, vi phạm pháp luật. Cũng cần phân tích thêm, sự việc tương tự đã diễn ra nhiều lần trước đó, Công an và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình đã nhiều lần lập biên bản, yêu cầu các bên liên hệ Tòa án có thẩm quyền để giải quyết và không gây mất an ninh, trật tự tại khu vực trong thời gian chờ Tòa án có quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, ông Y vẫn tiếp tục ủy quyền cho nhiều đối tượng khác đến đòi nhà, khiến sự việc xảy ra như trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày và cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có nhiều người thân hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, cụ thể bị cáo có ông bà nội đều là liệt sỹ, cH được tặng thưởng Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang (Hạng Nhất, Hạng Nhì), là cháu ruột của bà Mẹ Việt Nam Anh hùng Trần Thị Gân (Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có hạn chế, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã phân tích ở trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có điều kiện kinh tế để chấp hành hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan H của Nhà nước đối với gia đình có công với cách mạng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh T và Đại T1; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Minh H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 394/2026/HS-ST ngày 11/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo H.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Minh H** 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh T** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Đại T1** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2026.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đại T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - TAND Khu vực 1; | (2) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). | (1) |

Nguyễn Văn Hà